

ACTIONS TO BE TAKEN IN CASE OF LOSS / DAMAGE FOUND :
NHỮNG VIỆC PHẢI LÀM TRONG TRƯỜNG HỢP PHÁT HIỆN RA TỖN THẤT

NO. (STT)	ACTIONS (CÁC BƯỚC THỰC HIỆN)	The Insured NGƯỜI ĐƯỢC BẢO HIỂM	BVTM CTY BẢO HIỂM	TIME (THỜI GIAN)	REMARKS GHI CHÚ
STEP 1: CLAIM NOTICE (AT SITE) - THÔNG BÁO TỖN THẤT					
1	Take any necessary measures to minimize loss. <i>Thực hiện các biện pháp cần thiết để giảm thiểu rủi ro.</i>	v		Immediately <i>Ngay lập tức</i>	
2	Notice of Claim to BVTM (by phone/email) <i>Thông báo tổn thất cho BVTM (bằng điện thoại / email)</i> Note / Lưu ý: <u>Claim Notice must be in writing within 5 days since loss date</u> / <i>Thông báo tổn thất bằng văn bản phải trong vòng 5 ngày kể từ ngày phát sinh thiệt hại</i>	v		Immediately <i>Ngay lập tức</i>	Indemnity reduction of 10% in case of vehicle owner's failure to give timely notice to related parties as mentioned in Article 6.1.a and b <i>Giảm trừ bồi thường 10% nếu chủ xe không thông báo theo quy định (ĐK 6.1.a và b)</i>
3	Notice the accident to Police agency. <i>Thông báo tai nạn cho cơ quan Công an.</i>	v		Immediately <i>Ngay lập tức</i>	
4	Take photos (general view, details, etc.) <i>Chụp ảnh hiện trường - từ tổng quan đến chi tiết.</i>	v		Immediately <i>Ngay lập tức</i>	In case of heavy damage. <i>Trong trường hợp tai nạn nặng</i>
STEP 2: COVERAGE REVIEW - XEM XÉT PHẠM VI BẢO HIỂM					
5	Instruct Claim procedure. <i>Hướng dẫn quy trình Bồi thường.</i>		v	Immediately <i>Ngay lập tức</i>	
6	Loss survey at site or Dealers or as agreed <i>Giám định tổn thất tại hiện trường hoặc tại Đại lý sửa chữa hoặc theo thỏa thuận</i>		v	At the soonest time <i>Trong thời gian sớm nhất</i>	
7	Collect claim documents (as required) and submit to BVTM. <i>Chuẩn bị hồ sơ yêu cầu bồi thường để gửi sang BVTM.</i>	v		At the soonest time <i>Trong thời gian sớm nhất</i>	
8	Review documents and approve on the repair estimation based on the damage extent <i>Xem xét chứng từ và duyệt báo giá sửa chữa theo mức độ thiệt hại thực tế</i> Note/ Lưu ý: Refer to Table of Partial Depreciation Rates for vehicles used more than 03 years (except for additional clauses as agreed) <i>Tham chiếu Bảng tỉ lệ khấu hao bộ phận áp dụng đối với xe sử dụng trên 3 năm (trừ TH có thỏa thuận khác)</i>			At the soonest time <i>Trong thời gian sớm nhất</i>	
STEP 3: CLAIM SETTLEMENT - GIẢI QUYẾT YÊU CẦU BỒI THƯỜNG					
9(a)	Guarantee the repair payment (at BVTM appointed Workshop). <i>Bảo lãnh thanh toán (Tại các đại lý hợp tác với BVTM).</i>		v	After repair completed. <i>Sau khi xe sửa chữa xong.</i>	When BVTM received all required document. <i>Khi BVTM nhận đủ giấy tờ yêu cầu.</i>
9(b)	Processing claim documents and request for additional documents (if any) <i>Giải quyết bồi thường và yêu cầu bổ sung thêm hồ sơ (nếu có)</i>		v	Within 15 days upon receipt of claim dossiers submitted legally and efficiently. <i>Trong vòng 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ bồi thường hợp lệ.</i>	

NOTE / LƯU Ý:

- Hotline 24/7: [HN] 0915.34.14.99 OR [HCM] 0934.383.484**
- In case of any particular case requiring further review and investigation, we'll keep you informed of the tentative schedule by email.-

CLAIM DOCUMENTATION
DANH MỤC HỒ SƠ YÊU CẦU BỒI THƯỜNG



NO. (STT)	DOCUMENT LIST DANH MỤC CHỨNG TỪ CẦN CUNG CẤP	INSURED NDBH	BVTM	REMARKS GHI CHÚ
I - DOCUMENTS OF INSURED VEHICLES CÁC TÀI LIỆU CHỨNG MINH VỀ ĐỐI TƯỢNG THAM GIA BẢO HIỂM				
1	Driving license. <i>Bằng lái xe - photo hai mặt.</i>	v		Required at the Step 1 - Claim Notice (At Site) Cung cấp ngay khi thông báo tổn thất
2	Certificate of insurance. <i>Giấy chứng nhận Bảo hiểm.</i>	v		
3	Registered card <i>Đăng ký xe.</i>	v		
4	Periodical inspection certificate for technical safety. <i>Chứng nhận đăng kiểm-photo trang chứng nhận thời hạn đăng kiểm.</i>	v		
5	Insurance Policy. <i>Đơn bảo hiểm.</i>		v	
II - DOCUMENTS OF THE ACCIDENT CÁC TÀI LIỆU LIÊN QUAN ĐẾN TAI NẠN				
6	Motor accident report & claim note (see attached). <i>Tờ khai yêu cầu bồi thường theo mẫu đính kèm.</i>	v		Normal Case. <i>Trường hợp tai nạn, va chạm thông thường.</i>
7	Confirmation report on the accident between related parties <i>Biên bản xác minh vụ tai nạn</i>	v	v	
8	Photos as evidence. <i>Ảnh chụp.</i>		v	
9	Survey Report. <i>Biên bản giám định.</i>		v	
10	Police report: + Police report upon inspection at the scene of accident; + Police report on inspection of motor vehicle and property damage; + Police's conclusive report on investigation of accident; + Police report on settlement of the case; + Picture of Accident. <i>Bộ hồ sơ công an giao thông:</i> + <i>Biên bản công an;</i> + <i>Sơ đồ hiện trường;</i> + <i>Biên bản khám nghiệm các xe liên quan đến tai nạn;</i> + <i>Biên bản giải quyết tai nạn giao thông;</i> + <i>Ảnh hiện trường (nếu có).</i>	v		In case of : + Heavy damage; + Third Party Involvement <i>Trong trường hợp:</i> + <i>Tai nạn nghiêm trọng;</i> + <i>Liên quan đến bên thứ ba.</i>
III - DOCUMENTS OF CLAIM AMOUNT CÁC TÀI LIỆU LIÊN QUAN ĐẾN SỐ TIỀN YÊU CẦU BỒI THƯỜNG				
11	Quotation, invoices and other related documents for repairing costs. <i>Báo giá hoá đơn / chứng từ khác chứng minh cho việc sửa chữa.</i>	v	v	Insured's authorized stamp on the approved quotation NDBH cần xác nhận trên Báo giá đã được duyệt
12	Claim letter from Third parties <i>Công văn đòi bồi thường của Bên thứ ba</i>			If the Insured have liability to compensation to Third Party. Nếu NDBH có trách nhiệm phải đền bù cho bên thứ ba
13	Quotation, invoices and other related documents for repairing costs of Third party's properties. <i>Báo giá hoá đơn / chứng từ khác chứng minh cho việc sửa chữa tài sản của Bên thứ ba</i>			
14	Bodily injured document: + Medical prescription. + Bill, invoice related that be reasonably. <i>Chứng từ liên quan đến việc chữa trị.</i> + <i>Sổ khám chữa bệnh.</i> + <i>Hoá đơn, chứng từ hợp lý.</i>	v		
11	Subrogation letter. <i>Thư thế quyền.</i>	v		If the accident caused by Third Party. <i>Nếu tai nạn gây ra bởi bên thứ ba.</i>
15	Others if required. <i>Những chứng từ khác khi được yêu cầu.</i>	v		

CLAIM DOCUMENTATION
DANH MỤC HỒ SƠ YÊU CẦU BỒI THƯỜNG



※ IMPORTANT NOTES IN CLAIM REVIEW /MỘT SỐ LƯU Ý QUAN TRỌNG KHI XEM XÉT YÊU CẦU BỒI THƯỜNG

- You are required to contact with claim handler or refer the detailed wordings in your insurance policy for further guidance.
NDBH có thể liên hệ với cán bộ bồi thường hoặc tham chiếu chi tiết trong bộ quy tắc trong hợp đồng bảo hiểm của mình để biết thêm chi tiết.
- Hotline 24/7: [HN] **0915.34.14.99** or [HCM] **0934.383.484**

1 - CIRCUMSTANCES / Các trường hợp phát sinh GIẢM TRỪ BỒI THƯỜNG	Rate /Tỉ lệ
Failure to give claim notice in writing within 5 days since loss date <i>Không thông báo cho DNBH trong vòng 5 ngày kể từ ngày tổn thất</i>	10%
Failure to take measures to minimize loss, secure the accident site or to give notice to local police <i>Không thực hiện các biện pháp giảm thiểu tổn thất, bảo vệ hiện trường hoặc Không thông báo cho công an địa phương</i>	
The auto owner/driver deliberately removes, disassembles or repairs properties without approval of the insurer <i>Chủ xe tự ý di chuyển, tháo dỡ tài sản khi chưa có sự chấp thuận của DNBH</i>	30%
The auto owner/driver drives beyond the permitted speed (from 20% to 50%) <i>Chủ xe điều khiển vượt quá tốc độ cho phép (20-50%)</i>	
Failure to reserve right to claim and transfer the right of recovery against a third party to the insurer and all dossiers, necessary bases, fails to closely cooperate with the insurer to recover from a third party or automatically negotiates with a third party about the indemnification <i>Không bảo lưu quyền khiếu nại tới các bên liên quan hoặc tự động thỏa thuận với bên thứ 3</i>	50-100%
The automobile owner/driver is unfaithful in providing information, documents and records in the claim files; fails to create favorable conditions for the insurer during the verification of the accuracy of such information <i>Không trung thực trong việc cung cấp thông tin liên quan vụ việc</i>	
Reduction of the indemnity equivalent to the overloading rate (%) (over 20% - 50%) <i>Giảm tương ứng với tỷ lệ % chở quá trọng tải theo quy định trong giấy đăng kiểm</i>	20-50%

2 - Year of usage is calculated from the manufacturing year

Số năm tính khấu hao xác định kể từ năm sản xuất của xe

Sum Insured = New sale value (100%) * Rate %

Giá trị bảo hiểm = Giá xe mới (100%) * tỷ lệ %

Claim Amount = Sum Insured / Actual value of the insured vehicles at time of arrangement * total repair cost

Số tiền yêu cầu BT = Số tiền bảo hiểm / giá trị thực tế của xe tại thời điểm tham gia BH * chi phí sửa chữa thiệt hại

Usage Period / Thời gian sử dụng	Remaining value rate Tỷ lệ % chất lượng
1 năm / 1 year	100%
< 3 năm / 3 years	85%
3-6 năm / 3 - 6 years	70%
6-10 năm / 6 - 10 years	55%
> 10 năm / 10 years	40%